BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học: **Nguyên lý thống kê kinh tế** Mã môn học: **ECON3302**
1.2 Khoa/Ban phụ trách: **Ban cơ bản**
1.3 Số tín chỉ: **03TC (03**LT/0TH)

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho Sinh viên một số kiến thức về Thống kê. Mặt khác môn học cung cấp các kiến thức nền nhằm làm cơ sở để học tiếp các môn học khác như:, Thống kê dự báo, Kinh tế lượng, Phân tích trong kinh tế, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan…. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức gồm: Kiểm định hai mẫu ; ANOVA; Kiểm định phi tham số; Hồi qui; Dãy số thời gian; và Chỉ số.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm vững được các kiến thức toán Thống kê và ứng dụng được vào các bài toán hồi qui đơn giản và kiểm định trong Kinh tế, làm được các bài tập về kỷ năng áp dụng được các công thức, giải thuật tính toán trên các bài toán bằng số . Biết cách tiếp cận và ứng dụng được vào các bài toán trong một số lĩnh vực thực tế cuộc sống. Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong xử lý thống kê như Excel, SPSS..

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên nắm vững các kiến thức Thống kê:

- Áp dụng được các phương pháp kiểm định giả thuyết vào giải các bài toán trong thực tế; Các khái niệm cơ bản về hồi qui.
- Phân tích được dãy số thời gian và các phương pháp dự báo đơn giản. Nắm vững cách tính các loại chỉ số.
- Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong xử lý thống kê như Excel, SPSS..

3.2.2. Kỹ năng

- Sinh viên có kỹ năng giải quyết các bài toán cơ bản về thống kê. Có khả năng vận dụng toán thống kê vào thiết lập và giải quyết được một số bài toán kinh tế.
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm và có khả năng lập kế hoạch và xử lý công việc một cách tư duy logic.

3.2.3. Thái độ

- Phát huy tính sáng tạo, chịu khó tìm hiểu phát hiện cái mới trong công việc.
- Nhận định và chứng minh một số vấn đề trong kinh tế được nêu ra bằng công cụ xác suất thống kê.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	**Kiểm định hai mẫu**	1. Kiểm định trung bình của hai tổng thể - Mẫu phối hợp từng cặp - Mẫu độc lập 2. Kiểm định tỷ lệ của hai tổng thể - Mẫu độc lập 3. Kiểm định phương sai của hai tổng thể - Mẫu độc lập	**7**	5	2		[1], [2], [3]
2.	**Phân tích phương sai (ANOVA)**	1. Phân tích phương sai một yếu tố 2. So sánh từng cặp trung bình tổng thể: Kiểm định Tukey	**7**	4	3		[1], [2], [3]
3.	**Kiểm định phi tham số**	1.Kiểm định dấu - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 2.Kiểm định Wilcoxon - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 3.Kiểm định Mann - Whitney - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu độc lập	**8**	5	3		[1], [2], [3]
4.	**Tương quan và hồi qui tuyến tính đơn giản**	1.Tương quan tuyến tính giữa hai biến 2.Tương quan hạng Spearman 3.Mô hình hồi qui 4.Kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi qui 5.Hệ số xác định 6. Dự đoán bằng mô hình hồi quy.	**8**	6	2		[1], [2], [3]
5.	**Dãy số thời gian**	1. Khái niệm - Phân loại - Thành phần của dãy số thời gian. 2. Các chỉ tiêu mô tả dãy số thời gian: + Mức độ trung bình theo thời gian. + Lượng tăng, giảm tuyệt đối.	**8**	5	3		[1], [2], [3]

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		+ Tốc độ phát triển. + Tốc độ tăng, giảm. + Giá trị tuyệt đối (%) tăng, giảm liên hoàn. 3. Phân tích các thành phần dãy số thời gian:thời vụ, xu hướng, chu kỳ, nhẫu nhiên. 4.Dự báo các thành phần dãy số thời gian (ngắn hạn) dựa vào: - Tốc độ tăng/giảm trung bình - Lượng tăng /giảm tuyệt đối trung bình - Tốc độ phát triển trung bình. - Ngoại suy hàm xu thế - Trung bình di động					
6.	**Chỉ số**	1.Khái niệm: Giới thiệu - tác dụng của phương pháp chỉ số. 2. Phân loại chỉ số - phương pháp tính: chỉ số cá thể, chỉ số tổng hợp, 3. Ứng dụng phương pháp chỉ số .	**7**	5	2		[1], [2], [3]

Ghichú:TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

5.1. Tài liệu chính

[1] – Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế - Trần Bá Nhẫn - Đinh Thái Hoàng.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] - Thống kê ứng dụng trong KT-XH - Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc - NXB TK 2008.

[3] Giáo trình Nguyên lý Thống kê kinh tế - TS. Hà Văn Sơn (CB) - NXB Thống kê 2010.

[4] Nguyên lý Thống kê - TS. Trần Thị Kỳ - TS. NGuyễn Văn Phúc - NXB Lao động 2011.

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

- Kiểm tra giữa kỳ, trọng số 30%.
- Kiểm tra cuối kỳ (tự luận), trọng số 70%.

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học 1. Kiểm định trung bình của hai tổng thể - Mẫu phối hợp từng cặp - Mẫu độc lập 2. Kiểm định tỷ lệ của hai tổng thể - Mẫu độc lập 3. Kiểm định phương sai của hai tổng thể - Mẫu độc lập	
2.	Buổi 2	1. Phân tích phương sai một yếu tố 2. So sánh từng cặp trung bình tổng thể: Kiểm định Tukey	
3.	Buổi 3	1.Kiểm định dấu - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 2.Kiểm định Wilcoxon - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 3.Kiểm định Mann - Whitney - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu độc lập	
4.	Buổi 4	1.Tương quan tuyến tính giữa hai biến 2.Tương quan hạng Spearman 3.Mô hình hồi qui	
5.	Buổi 5	4.Kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi qui 5.Hệ số xác định 6. Dự đoán bằng mô hình hồi quy.	
6.		1. Khái niệm - Phân loại - Thành phần của dãy số thời gian. - Kiểm tra giữa kỳ	
7.	Buổi 6	2. Các chỉ tiêu mô tả dãy số thời gian: + Mức độ trung bình theo thời gian. + Lượng tăng, giảm tuyệt đối. + Tốc độ phát triển. + Tốc độ tăng, giảm. + Giá trị tuyệt đối (%) tăng, giảm liên hoàn.	
8.	Buổi 7	3. Phân tích các thành phần dãy số thời gian:thời vụ, xu hướng, chu kỳ, nhẫu nhiên. 4.Dự báo các thành phần dãy số thời gian (ngắn hạn) dựa vào: - Tốc độ tăng/giảm trung bình - Lượng tăng /giảm tuyệt đối trung bình	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		- Tốc độ phát triển trung bình. - Ngoại suy hàm xu thế - Trung bình di động	
9.	Buổi 8	1.Khái niệm: Giới thiệu - tác dụng của phương pháp chỉ số. 2. Phân loại chỉ số - phương pháp tính: chỉ số cá thể, chỉ số tổng hợp, 3. Ứng dụng phương pháp chỉ số .	
10.	Buổi 10	- Giải các bài tập - Ôn tập kết thúc môn học	